

VỊNH DƯ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO

DU LÔ GIANG
Nhà giáo ưu tú

Ngày 20 tháng 11 đã dần dần trở thành quen thuộc không chỉ đối với những người làm nghề dạy học mà cả với những tầng lớp khác của xã hội. Nghề nghiệp trong xã hội có nhiều, thậm chí rất nhiều trong một xã hội văn minh, nhưng không phải nghề nghiệp nào cũng có được một ngày tháng dành riêng cho nó. Theo sự hiểu biết thông thường, cái gì hiếm trở nên quý và có thể nói ngược lại, cái quý trở thành hiếm. Như vậy, nghề dạy học và những người làm nghề dạy học, những thầy giáo, những nhà giáo là loại nghề nghiệp, là những con người được quý trọng.

Không biết có nhà sử học nào, nhà nghiên cứu giáo dục nào đã xác định được nghề dạy học xuất hiện từ bao giờ, và những người nào đã làm cái nghề này đầu tiên ở đất nước Việt Nam có 4000 năm dựng nước chưa? Nhưng dù có hay không chúng ta cũng có thể cảm nhận rằng, cái nghề này đã xuất hiện từ lâu và đã từ lâu lắm có những người hành cái nghề này. Chiếu theo những trang sử ký, từ xa xưa ở đất nước Việt Nam đã xuất hiện những danh nhân, những nhà học giả lỗi lạc. Sản phẩm của giáo dục chính là con người có kiến thức và đạo đức thích hợp với tiêu chuẩn của xã hội đương thời. Như vậy, nghề dạy học ở nước ta đã có một độ khá dày về mặt lịch sử. Một nghề nghiệp đã xuất hiện và tồn tại lâu đời hiển nhiên phải là sự cần thiết cho xã hội. Hơn nữa, nghề dạy học không chỉ là một nghề nghiệp cần thiết mà còn được sự quý trọng của xã hội.

Trong tiềm thức của người Việt Nam, trong những phương ngôn, tục ngữ đã được lưu truyền này và được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Trong thời đại phong kiến của Việt Nam và Trung Hoa, người thầy được xếp ở vị trí thứ hai trong trật tự xã hội: Quân - Sư - Phụ. Trong xã hội phong kiến, vua được xếp ở vị trí tột đỉnh là hiển nhiên, vì vua là thiên tử, là con trời. Trời là khái niệm trừu tượng, mang tính tượng trưng nên vua-con trời, là nhứt hạng. Nhưng sau Vua là Sư rồi mới đến Phụ. Thầy được xếp trên Cha. Mà cha trong xã hội phong kiến là người có đầy quyền lực. Cha có toàn quyền quyết định số phận của con cái Phụ tử tử vong. Áo mặc sao qua khỏi đầu cũng là luân lý cương thường của xã hội thời đó. Hạnh phúc của cả một đời người lại phụ thuộc vào ý muốn của cha mẹ, dù đó là ý muốn phi lý hoặc duy ý chí. Người mẹ trong xã hội phong kiến lại ở vào vị trí phụ thuộc (xuất gia tòng phụ). Chồng có quyền nắm thề, bầy tiếp, nhưng vợ lại phải chung thủy tuyệt đối với chồng. Cho nên quyền lực của cha mẹ cuối cùng vẫn tập trung ở người cha. Cha là ghè gớm thế mà còn phải thấp hơn thầy một bậc.

Lịch sử vận động theo thời gian, còn những tập tục, luật lệ thì bị cuốn hút theo dòng chảy của lịch sử. Cái gì hợp đạo lý thì tiếp tục tồn tại, còn những cái phi đạo lý thì bị đào thải. Sự tiến bộ của lịch sử loài người đã xóa bỏ sự tồn tại của vua chúa, hoặc bị giảm thiểu rất nhiều quyền lực so với trước kia. Quyền lực tuyệt đối của cha đối với con đã bị xóa bỏ trong một xã hội văn minh, trong đó có những quyền ngày nay đã bị luật lệ nghiêm cấm. Bởi vì cái quyền lực theo kiểu "quân sư thần tử", "phụ tử tử vong" ngay trong lòng xã hội phong kiến đã có những phản ứng rồi (cho dù là phản ứng tiêu cực). Có biết bao bấy tôi trung đã phải chết oan uổng vì những quyết định ngu xuẩn của các vị "thiên tử", của những tên bạo chúa vì cái luân lý cương thường đó. Có biết bao những điều ngang trái, những nỗi niềm oan ức gây ra cho những đời trai gái vì cái gọi là "phụ tử tử vong", "áo mặc sao qua khỏi đầu". Chính cái "luân lý" đó đã đẩy con người đến chốn tột cùng của sự bất hạnh. Những cái đó của thời phong kiến, ngày nay ta gọi nó là cái "tệ", đã bị luật lệ hiện hành nghiêm

cấm. Chỉ còn là cái "tệ" thôi nhưng nó vẫn tiếp tục gây ra lắm điều oan trái cho con người.

Xã hội ngày nay không phủ định, mà kế thừa và phát triển lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Xã hội phong kiến đã thường ca tụng như một ví nhân những con người nổi danh về lòng hiếu thảo. Xã hội ngày nay vẫn nêu cao những con người này như là những tấm gương sáng chói. Bởi vì đó là điều hợp đạo lý. Còn trong cái trật tự "quân-sư-phụ", cái lễ phải, cái hợp đạo lý duy nhất ở đây là vị trí trang trọng của người thầy. Vị trí này chẳng những đáng được tôn tại mà còn phải được củng cố thêm. Ngoài những phương ngôn đã tồn tại trước đây như: "Không thầy đố mày làm nên", "nhất tự vi sư bán tự vi sư", còn có thêm những ngôn từ mới: "Thầy giáo là kỹ sư tâm hồn" "nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý", v.v... Những quan niệm này không ghi trong các bộ luật, nhưng nó đã trở thành lẽ sống, thuộc vào chính kiến của xã hội.

Không phải ngẫu nhiên các xã hội nối tiếp nhau lại dành cho nghề dạy học, dành cho người thầy một vị trí trang trọng như thế, mà bởi vì đó là cái nghề đặc biệt đã kéo theo tính chất đặc biệt của những con người hành cái nghề đó.

Đối tượng của thầy là trò, là con người, và cái sản phẩm, do lao động của thầy tạo ra là kiến thức. Mà cái kiến thức hay sự hiểu biết của con người nói chung là cái vốn quý nhất. Người ta thường nói "quý như vàng" nhưng nếu đem so sánh thì vàng bạc, châu báu không quý bằng kiến thức. Bởi lẽ kiến thức nếu biết cách hình thành và biết cách sử dụng có thể được dùng mãi mãi mà không bị với cạn để mưu cầu lợi ích chính đáng cho cá nhân và cho xã hội. Kiến thức có thể tạo ra vàng bạc, nhưng vàng bạc tự thân không tạo ra được kiến thức. Nhưng kiến thức không bỗng dưng mà có được. Để có kiến thức, con người phải tốn công sức để thu nhận nó từ nhiều nguồn: tích lũy từ trong thực tiễn hoạt động của mình, từ sự học hỏi ở bạn bè, ở đồng nghiệp những điều hay lẽ thiệt. Nhưng nguồn cơ bản nhất của kiến thức là từ sự học tập có hệ thống ở trường, lớp. Do đó, đối với một đất nước, một quốc gia thì việc xây dựng một nền giáo dục, một hệ thống giáo dục và đào tạo là điều cực kỳ hệ trọng. Vì rằng:

- Nền giáo dục là thước đo về nhiều mặt của một đất nước, nó thể hiện rõ rệt chiến lược con người được thể hiện như thế nào.

- Một hệ thống giáo dục đủ mạnh mới có thể vun trồng và khai thác một loại tài nguyên quý giá nhất, đó là con người.

- Trong thời đại ngày nay, thời đại mà khoa học kỹ thuật đã trở thành lực lượng sản-xuất trực tiếp, thì chính nền giáo dục quốc gia lại là nền tảng có tính chất quyết định cho sự vươn lên, đuổi kịp, vượt qua hay tụt hậu của một đất nước so với thế giới.

- Nhìn vào hiện trạng của nền giáo dục, có thể dự báo bộ mặt vật chất và tinh thần của một quốc gia trong tương lai gần cũng như xa.

- Nhìn vào các nước có nhiều thành công về mặt kinh tế từ một hiện trạng nghèo nàn, lạc hậu, hoặc bị suy sụp vì chiến tranh như Nhật Bản, Đài Loan, Xingapo... ta thấy đều là do kết quả của một nền giáo dục được quan tâm đúng mức, một nền giáo dục phát triển.

Nhân vật trung tâm, nhân tố chủ yếu của một nền giáo dục ở tầm cỡ nào, ở trình độ nào, bao giờ cũng là đội ngũ thầy giáo. Cho nên nói đến tính quan trọng của một nền giáo dục không thể không coi trọng vị trí của người thầy. Đó là cái lễ, cái lý khiến cho xã hội tôn trọng thầy giáo. Ở đây có một điều suy luận lý thú là, có thể lấy sự tôn trọng của xã hội, sự chăm sóc của xã

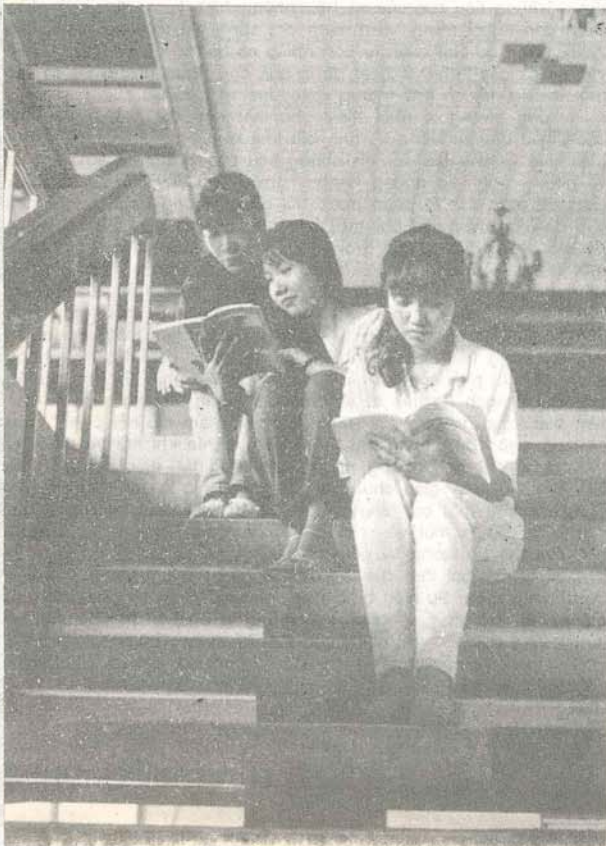
hội đối với đội ngũ thầy giáo làm thước đo trình độ văn minh sự đánh giá như thế nào đối với yếu tố con người của xã hội.

Đảng và Nhà nước ta coi như là người đại diện cho xã hội đã có sự đánh giá rất đúng về đội ngũ những người dạy học. Điều đó được thể hiện thông qua việc lấy ngày 20.11 làm ngày Nhà giáo Việt Nam và đã dùng các danh hiệu cao quý: Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú để phong tặng cho những thầy, cô giáo, những cán bộ quản lý có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đó cũng là sự khẳng định về phía xã hội vinh dự lớn lao của đội ngũ thầy giáo. Là các nhà giáo, chúng ta có thể tự hào và cảm nhận hết, cảm nhận một cách đầy đủ niềm vinh dự này.

Nhưng cùng với lòng tự hào và niềm vinh dự, chúng ta cần thấy hết trách nhiệm của mình, đáp lại một cách xứng đáng vị trí trang trọng và sự kính trọng mà xã hội đã dành cho chúng ta.

Phải thật thà nói rằng làm tròn trọng trách của người thầy là một quá trình phấn đấu lâu dài, phấn đấu suốt cả cuộc đời. Bởi vì làm thầy cho đúng nghĩa chữ thầy khó lắm. Không phải ai cũng có thể làm được. Và đã làm thầy, để có mấy ai nói rằng mình đã làm tròn vẹn cái chức năng của người thầy. Cái khó của nghề làm thầy ầu cũng là một lý do mà xã hội dành cho đội ngũ thầy một sự kính trọng đặc biệt. Hơn bất cứ nghề nào, nghề dạy học đòi hỏi cái lực và cái tâm phải đạt ở điểm cao.

Cái lực là sự hiểu biết. Sự hiểu biết không phải để làm, mà sự hiểu biết để dạy. Với sự hiểu biết để làm thì cũng chỉ đòi hỏi mức độ nào đó thôi. Nếu sản phẩm là vật chất thông thường, sự hiểu biết có yếu kém, thậm chí có sai sót, thì chỉ làm hư hỏng, làm kém phẩm chất một vật cụ thể nào đó thôi. Còn sản phẩm của giáo dục là con người, đối tượng của thầy là con người, hơn nữa không phải là một con người, mà là một thế hệ con người. Cho nên sự hiểu biết để dạy cho người khác phải cao, cao hơn đối tượng chịu sự tác động một cái đầu. Vì đây là những kiến thức đầu tiên, mà thầy đặt vào hệ thống kiến thức của trò. Nó phải đủ liều lượng, phải có độ tin cậy, độ chuẩn xác cao. Sự truyền đạt kiến thức không đủ liều lượng sẽ làm khiếm khuyết mức kiến thức của cả một thế hệ, còn kiến thức thiếu độ tin cậy, độ chuẩn xác, có thể làm hỏng cả một thế hệ học trò. Để có đủ sự hiểu biết đó, người thầy không thể chỉ dựa vào cái đã được trang bị ở trường lớp vào thời điểm tốt nghiệp một cấp học nào đó, mà phải luôn luôn được bổ sung trong quá trình làm thầy của



Hướng về các thầy cô để có thêm sức mạnh và nghị lực.

(TRÍCH PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI DIỆN SINH
VIÊN NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM
20.11.1990)

Kính thưa thầy cô,

Hôm nay, trong không khí tưng bừng của Thành phố và cả nước kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam, chúng em-sinh viên Trường ĐHKT chân thành kính chúc các thầy cô thật nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Thưa các thầy cô,

Từ ngàn xưa, ông cha ta đã có truyền thống tôn sư trọng đạo. Ai cũng biết "Muốn sang phải bắc cầu kiều, muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy", hay là "Không thầy đố mày làm nên". Cha mẹ có công sinh thành nuôi dưỡng, thầy cô có công dạy bảo chúng em nên người.

Từ những bước đi chậm chạp ban đầu, chúng em được các cô giáo nhà trẻ, mẫu giáo - các cô giáo đầu đời hướng dẫn, chăm sóc dạy cho chúng em những bài học đầu tiên, cho đến hôm nay là những sinh viên Trường Đại học Kinh tế, chúng em đã thật sự trở thành những thanh niên phát triển đầy đủ về nhân cách, trí tuệ, chỉ còn vài năm nữa sẽ vào đời để bổ sung cho lực lượng những công dân có trình độ khoa học kỹ thuật của đất nước. Từng bước trưởng thành của mỗi sinh viên chúng em gắn chặt với sự dạy bảo của thầy cô. Công ơn này thật to lớn.

Hôm nay, trong ngày hội lớn 20.11, chúng em được bày tỏ lòng tri ân của mình đến các thầy cô. Chúng em hiểu cuộc sống ngày hôm nay thật gian khổ, đời sống vật chất còn nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của thầy cô, song với truyền thống của Nhà giáo Việt Nam, với tấm lòng thương yêu thế hệ trẻ, các thầy cô trường ĐHKT đã và đang khắc phục nhiều khó khăn riêng của bản thân, khó khăn chung của đất nước để nâng chất lượng từng bài giảng, tạo thêm điều kiện cơ sở, vật chất, trang bị phục vụ cho việc học tập của chúng em được tốt.

Chúng em xin hứa với thầy cô, trong những năm cuối cùng của tuổi sinh viên, chúng em sẽ nỗ lực học tập nhiều hơn nữa, tiếp thu tốt những kiến thức đã được truyền thụ, để ngày mai khi vào đời với những hành trang mà thầy cô trang bị ngày hôm nay, chúng em xứng đáng là những người làm kinh tế giỏi phục vụ đất nước. Mai này khi đã xa mái trường đại học thân yêu, dù ở vị trí công tác nào, trên mọi nẻo đường của Tổ quốc, chúng em luôn hướng về các thầy cô để có thêm sức mạnh và nghị lực vượt qua gian khó cống hiến nhiều nhất cho đất nước, xứng đáng với công lao giáo dục của các thầy cô, những con người mà Bác Hồ đã nói:

"Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng với thầy giáo - là người về vang nhất. Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh".

.....

minh. Phải kịp thời nắm bắt những cái mới nhứt thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình; cái đó là hành trang không thể thiếu khi chúng ta còn đứng ở bục giảng. Những lời khuyên của Lênin và của Bác Hồ về sự cần thiết phải học tập không phải là điều ngoại lệ đối với đội ngũ thầy giáo- một tầng lớp mà xã hội dành cho các quyền được dạy người, cái nhiệm vụ chủ yếu là dạy học. Nhưng nếu không học thì lấy gì để dạy. Cho dù không có những lời khuyên nhủ của Lênin, của Bác Hồ- những người có đầy đủ tín nhiệm và tư cách để đưa ra những lời khuyên đó, thì chúng ta cũng phải cảm nhận được điều này.

Thực tiễn cuộc sống ngày nay luôn luôn đập vào mắt chúng ta lời khuyên này. Đó là cuộc cách mạng về nhận thức đang diễn ra trước mắt chúng ta, cuộc cách mạng ấy đã bài bác những nhận thức cũ và thay vào đó những nhận thức mới không phải tính bằng thế kỷ, bằng thập niên như trước đây, mà nhanh hơn nhiều. Cuộc cách mạng này diễn ra trên cả hai lãnh vực tự nhiên và xã hội, nhứt là lãnh vực khoa học xã hội, khoa học kinh tế. Công cuộc đổi mới của đất nước ta, đặc biệt trong lãnh vực quản lý cũng đòi hỏi phải có sự thay đổi lớn về nhận thức. Từ cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh, phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đòi hỏi phải vận dụng cơ chế thị trường. Đối với sự chuyển đổi về mặt cơ chế, về sự thay đổi đối tượng quản lý, những kiến thức cũ về quản lý không thể dùng được nó, phải được thay thế và bổ sung. Công cuộc đổi mới của đất nước hiện nay đòi hỏi nhà trường phải đổi mới chương trình, nội dung tất cả các môn học. Sự đổi mới trong lãnh vực đào tạo, xét về trước mắt cũng như lâu dài là cái thúc đẩy, cái nền tảng cho sự đổi mới trong lãnh vực hoạt động thực tiễn. Dựa vào đâu để làm được sứ mạng này? Dựa vào kiến thức và để có kiến thức chúng ta phải học tập, phải nghiên cứu trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn cuộc sống.

Để có một giờ ở bục giảng, phải có hai giờ nghiên cứu và chuẩn bị, đó là mức tối thiểu. Phải coi là một hiện tượng không bình thường, nếu như một thầy nào đó từ bục giảng này bước sang một bục giảng khác mà không có một khoảng cách về thời gian để dành cho sự nghiên cứu, dù cho sự nghiên cứu này chỉ ở hình thức đơn giản nhứt là đọc vài trang sách, vài mẫu thông tin trên báo chí. Nếu nói một cách thẳng thắn, thời gian làm việc của người thầy không thể và không chỉ tính trên thời gian làm việc ở bục giảng. Vì nếu như thế thì đến một lúc nào đó ta không có cái gì để mà nói, mà dạy cho thiên hạ. Trong thực tế hiện nay, đối với một số môn học, có những thầy quá bận rộn trong công tác giảng dạy. Thời gian đứng ở bục giảng chiếm gần hết quý thời gian làm việc của thầy. Có thể đây là trường hợp đối với các thầy ở các bộ môn được giao giờ giảng quá nhiều. Trong trường hợp này, về phía thầy không có gì đáng chê trách: nhưng phải xem đó là một tổn thất của họ, là một hiện tượng không bình thường, không thể bỏ qua. Nhà trường phải điều chỉnh qui mô và có những giải pháp để tránh sự tổn thất này. Điều đáng chê trách là nếu ai đó, vì chạy theo thu nhập, tự tạo cho mình một khối lượng giờ giảng quá căng thẳng đến mức, không còn quý thời gian cho việc nghiên cứu, sưu tầm tích lũy những thông tin, thậm chí bỏ bê cả sinh hoạt tập thể. Nếu cứ tiếp tục theo cái đà đó, sẽ không tránh khỏi qui luật của sự đào thải. Mỗi một thầy giáo chúng ta hãy thử xem xét lại mình với một tinh thần trách nhiệm đầy đủ của người thầy đối với việc tạo cho mình một cái lực đủ lớn, để có thể đảm đương được trách nhiệm.

Người thầy ngoài cái lực còn phải có cái tâm. Cái tâm được thể hiện trước hết là tấm lòng yêu nghề, yêu sự nghiệp đào tạo; là nhiệt tình được chứa đựng trong những lời nói, trong nội dung khoa học qua những bài giảng, những buổi giảng. Đó là sự quan tâm, sự đặt lên hàng đầu, không phải cái gì khác hơn là chất lượng giảng dạy. Thầy giáo cũng là con người, mà đã là con người thì ai cũng quan tâm đến nhiều thứ có liên quan đến nghề nghiệp, đến cuộc sống của mình.

Phải nói rằng trong thời gian qua và ngay cả bây giờ sự quan tâm của xã hội về mặt vật chất, sự đối xử của xã hội đối với đội ngũ thầy giáo chưa tương xứng với vị trí trang trọng, với sự quý trọng mà chính xã hội đã dành cho người thầy. Hậu quả của điều này dẫn đến những hiện tượng đầy nghịch lý. Cái nghề cao quý đến vậy nhưng không ai muốn làm, cái thứ bậc cao đến vậy trong nấc thang xã hội nhưng ít người muốn nhận, những loại trường chuyên đào tạo nghề làm thầy không ai muốn học, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi muốn giữ lại trường, không ai chịu ở. Cũng có

những người đã bỏ nghề, bỏ trường để ra đi. Mỗi người đều có lý do, hoàn cảnh, không cần phải bàn luận làm gì.

Nói thì nói vậy thôi, nhưng sự thật không cần, phải lẩn tránh. Nói ra để mọi người quan tâm, nhứt là những người có trách nhiệm, những hiện tượng đó chưa được mức phủ lên một màu xám đối với sự nghiệp giáo dục và đội ngũ thầy giáo của chúng ta. Tiền đồ của sự nghiệp giáo dục đang sáng dần lên, đội ngũ thầy giáo, vẫn giữ được bản chất tốt đẹp của mình. Bởi vì đời sống vật chất tuy có khó khăn, nhưng bản hình và ý thức của người thầy vẫn vươn lên được tầm cao hơn. Nhân cách đạo đức, bản lĩnh cao thượng vẫn còn bám rễ được trong nhiều thầy giáo của chúng ta. Đạo lý vẫn còn đứng vững trước những cơn lốc cám dỗ về vật chất. Cho nên qua những biến động bù trừ, đội ngũ thầy giáo không những được giữ vững mà còn được tăng thêm. Đó là những con người có được cái tâm của người thầy. Đó là những con người yêu nghề, yêu sự nghiệp đào tạo. Cuộc sống tuy có khó khăn nhưng không bị rơi vào chủ nghĩa thực dụng; vật chất tuy thiếu thốn nhưng vẫn duy trì được hoài bão khoa học, sống có lý tưởng. Thật hạnh phúc biết bao cho thế hệ trẻ, tiền đồ rạng rỡ biết bao cho nền giáo dục, nếu có được một đội ngũ đông đảo những con người đáng kính trọng, những con người có bản lĩnh như thế.

Hơn bất cứ mọi nghề, nghề dạy học đòi hỏi phải có phong độ, ngôn từ, tư cách và tác phong mẫu mực. Đây là những đường nét rất đậm của người thầy trong ấn tượng của trò, và đó cũng là những nét rất đặc trưng về hình ảnh của người thầy đối với xã hội. Một người thầy nếu lấy riêng ra thì sự tồn tại chỉ là một khoảnh khắc của lịch sử. Nhưng thầy giáo nếu xét trên giác độ một đội ngũ, một tập thể một tầng lớp thì lại tồn tại trong tất cả các thời điểm của lịch sử kể từ lúc hình thành. Điều đó có nghĩa là nhiều thế hệ thầy đã nối tiếp nhau. Để duy trì được hình ảnh tốt đẹp về người thầy ngày nay qua nhiều cuộc đời nối tiếp nhau, xã hội ngày nay vẫn dành cho người thầy lòng kính trọng, thế hệ thầy ngày nay của chúng ta phải thành kính cảm ơn đội ngũ của nhiều thế hệ trước. Đến lượt mình, thế hệ thầy ngày nay phải có trách nhiệm với thế hệ thầy mai sau, quyết không làm điều gì méo mó hình ảnh của mình trong tâm nhĩn của xã hội.

Môi trường của đào tạo có nhiều thuận lợi trong việc chống ô nhiễm. Nhưng sự ô nhiễm không phải do tự thân môi trường, mà do chính những con người hoạt động trong môi trường ấy quyết định. Những tiêu cực của xã hội, những hiện tượng tha hoá nhân cách con người trong hoàn cảnh đời sống vật chất có nhiều khó khăn, trong cơ chế quản lý còn nhiều sơ hở, nó có thể thâm nhập vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người, trong tất cả các môi trường, kể cả môi trường giáo dục và đào tạo.

Nhưng chúng ta phải thấy cho thật đầy đủ, nhìn nhận một cách thấu đáo sự kiêng kỵ, tính bất khả xâm phạm của môi trường giáo dục và đào tạo đối với những tiêu cực xã hội và sự kiêng kỵ về những ngôn từ, những hành vi thiếu đạo đức của người thầy. Làm thế nào thuyết phục được trò bằng những lời hoa mỹ đến cực đại của thầy nếu chỉ một lần thôi, trò bắt gặp thầy say sưa bệ rạc ngoài đường phố, trong quán rượu, hoặc có một hành vi, một lời nói kém đạo đức. Và nếu như điều đó xảy ra, dù một thiểu số hay cá biệt cũng có thể gây ra một sự hoài nghi của trò đối với thầy, đối với một nền giáo dục. Đó chính là một nguy kịch cho cả tiền đồ của đất nước. Cho nên đã trở làm thầy, mà muốn làm tốt trọng trách của mình, phải rèn luyện đạo đức và phong cách, đôi khi phải sửa đổi cả tính nết. Đã vào chùa thì phải xuống tóc và giữ sạch nợ trần ai. Ai đó còn vương vấn nợ trần thì chớ nên bước qua ngưỡng cửa Phật. "Con sâu làm rầu nồi canh", câu phương ngôn đó, có độ sâu thẳm về ý nghĩa khi nói về đội ngũ thầy giáo, đội ngũ những người làm công tác giáo dục và đào tạo. Mỗi một thầy giáo chúng ta đừng bao giờ là con sâu, và hãy đừng để cho một con sâu nào đó lẫn khuất trong đội ngũ của chúng ta. Đó là một yêu cầu chính đáng và nghiêm túc của xã hội, của thế hệ tương lai của đất nước.

Cái lực và cái tâm của người thầy được thể hiện cụ thể trên ba phương diện: Sự hiểu biết rộng, phương pháp sư phạm tốt; sự mô phạm. Mỗi thầy cô giáo của chúng ta phải phấn đấu trên cả ba phương diện đó, để nâng cao tầm khả năng đảm đương trách nhiệm tương xứng với vinh dự và vị trí mà xã hội đã dành cho đội ngũ nhà giáo.

DLG

11.1990